

32. Băng lậu huyết

Trong âm đạo ra nhiều máu, hoặc ra máu không dứt gọi là băng lậu. Băng lậu huyết thường do suy nghĩ bức bối hoặc khí huyết, tạng phủ đều hư; bị hàn, bị nhiệt, kinh huyết vụng hành gây ra. Bệnh này xảy ra rất nhanh, đột nhiên máu kinh ra ồ ạt không dứt, giống như "núi lở", lượng máu rất nhiều gọi là băng huyết. Xảy ra chậm chạp, giống như "nhà dột", lượng máu ra ít, kéo dài, từng ít một không dứt, gọi là "lậu huyết". Loại bệnh này hay xảy ra ở đàn bà trên 40 tuổi, còn lứa tuổi trẻ hơn rất ít. Triệu chứng: Váng đầu, hoa mắt, tim đập nhanh, sắc mặt vàng vọt, lưng đau buốt, chân tay mệt mỏi. Nếu máu nhiều màu đỏ tươi thuộc chứng nhiệt. Máu xám nhạt, bụng dưới lạnh đau thuộc chứng hàn. Máu màu tím đen, lẫn có máu cục, bụng sợ nắn thuộc chứng ứ huyết. Khi cần thiết phải kết hợp Đông và Tây y để cứu.

Cách chữa: Lấy huyết Ấn bạch, Đại đôn.

Dùng hào kim châm đứng, lưu kim 20 phút, nên ôn châm, hoặc không châm mà chỉ dùng cỏ bắc đèn cứu hai huyết đó. Cách làm là lấy cỏ bắc đèn chấm vào dầu ăn (dầu ăn hoặc dầu vừng) rồi châm lửa đốt, nhằm đúng huyết vị, dí vào và nhấc ra ngay.

Gia giảm:

- Chứng nhiệt, gia *Tam âm giao*.
- Hư hàn, gia *Mệnh môn, Tỳ du*. Châm xong lại cứu.
- Ứ huyết gia *Thái xung* hoặc *Hành gian*.

Giải nghĩa của phương: *Ấn bạch* là huyết ở tỳ kinh, chuyên trị băng huyết, lại có công năng bổ huyết và nhiếp huyết^(*). *Đại đôn* để thanh tiết nhiệt trong huyết. *Tam âm giao* là để thông kinh khí ở ba kinh âm, kinh khí thông xương thì nhiệt tự mát. Chứng hư hàn thì cứu *Mệnh môn, Tỳ du* để ôn dương, kiện tỳ, khử hàn tà. *Thái xung* tán khí ở can kinh mà hành ứ, điều huyết. *Hành gian* tiết khí ở can kinh để tăng lưu thông doanh huyết.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

- Châm hai huyết: *Trung cực, Tử cung*.
- Cứu huyết *Huyết sâu* chữa băng huyết do rối loạn nội tiết.

^(*) Nhiếp huyết: Nắm giữa lấy huyết.